

Bản án số: 34/2023/KDTM-ST
Ngày: 12-9-2023
v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du
Bà Nguyễn Thị Lý
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Nguyên Khang là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:**
Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2023/KDTM-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-KDTM ngày 14/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2023/QĐST-KDTM ngày 25/8/2023 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần H . Trụ sở: Số 54A đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: Số 224 đường Đ, quận T thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Thành Đ - Sinh năm: 1998. Chức vụ: Chuyên viên tố tụng (Có mặt).

Ông Nguyễn Tiến T - Sinh năm: 1987. Chức vụ: Giám đốc tố tụng.

Ông Đào Ngọc T1 - Sinh năm: 1987. Chức vụ: Giám đốc tố tụng.

(Theo Văn bản ủy quyền số 3897/2020/ UQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần H và Văn bản ủy quyền số 38975293/2023/UQ-TGĐ12 ngày 14/6/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng - Ngân hàng Thương mại cổ phần H).

2. **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế, Tư vấn Quản lý & Xây dựng G . Địa chỉ: Số 61 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn P, chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng H), bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Thành Đ trình bày:*

Ngày 14/01/2022, Ngân hàng H - chi nhánh Đà Nẵng và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế, Tư vấn Quản lý & Xây dựng G (sau đây gọi tắt là Công ty G) đã ký hợp đồng tín dụng hạn mức số: 13.01/2022/HĐTD, với hạn mức 10.000.000.000 đồng, cụ thể: Cho vay ngắn hạn, bảo lãnh, L/C: 8.000.000.000 đồng (trong đó gồm: vay ngắn hạn: 2.000.000.000 đồng, Phát hành L/C: 0 đồng, và bảo lãnh ngân hàng: 6.000.000.000 đồng); Thẻ tín dụng: 100.000.000 đồng và thấu chi: 1.900.000.000 đồng. Công ty G vay 2 khoản là vay thấu chi và vay ngắn hạn. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động/phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh xây dựng nhà các loại; thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là: 12 tháng kể từ ngày 12/01/2022 đối với hạn mức thấu chi và 06 tháng kể từ ngày 12/01/2022 đối với các hạn mức còn lại. Lãi suất cho vay và lãi suất quá hạn được quy định cụ thể tại các giấy nhận nợ/ khế ước nhận nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ đã ký kết. Mặc dù, Ngân hàng H đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty G vẫn cố tình chây ỳ không trả nợ. Do đó, Ngân hàng H đã khởi kiện Công ty G và yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty G phải trả ngay cho Ngân hàng H tổng số tiền nợ: 3.837.257.621 đồng, cụ thể là nợ gốc: 3.290.500.004 đồng, lãi: 281.664.367 đồng và lãi quá hạn: 265.093.250 đồng (trong đó gồm: Vay ngắn hạn: nợ gốc là 1.390.500.004 đồng, nợ lãi là 168.426.884 đồng, nợ lãi quá hạn là 63.830.935 đồng; Vay thấu chi: nợ gốc là 1.900.000.000 đồng, nợ lãi là 113.237.483 đồng, nợ lãi quá hạn là 201.262.315 đồng) (tạm tính đến ngày 11/6/2023).

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty G phải trả cho Ngân hàng H tổng số tiền 4.053.111.677 đồng, cụ thể: nợ gốc là 3.290.500.004 đồng, nợ lãi trong hạn là 344.656.222 đồng, nợ lãi quá hạn là 417.955.451 đồng (trong đó gồm: Vay ngắn hạn: nợ gốc là 1.390.500.004 đồng, nợ lãi là 228.904.492 đồng, nợ lãi quá hạn là 94.069.739 đồng; Vay thấu chi: nợ gốc là 1.900.000.000 đồng, nợ lãi là 115.751.730 đồng, nợ lãi quá hạn là 323.885.712 đồng) (tính đến ngày 12.9.2023).

Đối với bị đơn Công ty G : Mặc dù Công ty G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty G vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2023 thì nguyên đơn Ngân hàng H yêu cầu bị đơn Công ty G trả số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 13.01/2022/HĐTD ngày 14/01/2022 với mục đích vay là bổ sung vốn lưu động/phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh xây dựng nhà các loại. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có trụ sở tại địa chỉ: Số 61 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng H và Công ty G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[3] Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty G là ông Nguyễn Tấn P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn P.

Về nội dung

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như: Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 13.01/2022/HĐTD ngày 14/01/2022 và phụ lục; 06 Khế ước nhận nợ của Ngân hàng đính kèm, HĐXX có cơ sở để xác định: Ngày 14/01/2022, giữa Công ty G và Ngân hàng H có ký kết hợp đồng tín dụng với hạn mức tín dụng 10.000.000.000 đồng, trong đó gồm hai khoản vay là vay ngắn hạn với số tiền 2.000.000.000 đồng và vay thấu chi với số tiền 1.900.000.000 đồng, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[4.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc Công ty G thanh toán cho Ngân hàng H tổng số tiền 4.053.111.677 đồng, cụ thể: nợ gốc là 3.290.500.004 đồng, nợ lãi trong hạn là 344.656.222 đồng, nợ lãi quá hạn là 417.955.451 đồng (trong đó gồm: Vay ngắn hạn: nợ gốc là 1.390.500.004 đồng, nợ lãi là 228.904.492 đồng, nợ lãi quá hạn là 94.069.739 đồng; Vay thấu chi: nợ gốc là 1.900.000.000 đồng, nợ lãi là 115.751.730 đồng, nợ lãi quá hạn là 323.885.712 đồng)(tính đến ngày 12.9.2023) và phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 13/9/2023 cho đến khi thanh toán xong. HĐXX xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng như nêu trên thì Công ty G đã sử dụng khoản tiền vay và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc, đốc thúc yêu cầu Công ty G trả nợ nhưng Công ty G vẫn không thanh toán. Như vậy, Công ty G đã vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân

hàng H đối với Công ty G là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 13.01/2022/HĐTD ngày 14/01/2022; Khế ước nhận nợ và Giấy nhận nợ của Ngân hàng cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Khoản 4 Điều 13, Điều 18 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là $112.000.000 + 0.1\% \times (4.053.111.677 - 4.000.000.000) = 112.053.112$ đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 30, 35, 39, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Các Điều 13, 18, 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;
- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần H về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế, Tư vấn Quản lý & Xây dựng G.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế, Tư vấn Quản lý & Xây dựng G phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H tổng số tiền 4.053.111.677 đồng (*Bốn tỷ không trăm năm mươi ba triệu một trăm mười một nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng*), cụ thể: nợ gốc là 3.290.500.004 đồng, nợ lãi trong hạn là 344.656.222 đồng, nợ lãi quá hạn là 417.955.451 đồng (trong đó gồm: Vay ngắn hạn: nợ gốc là 1.390.500.004 đồng, nợ lãi là 228.904.492 đồng, nợ lãi quá hạn là 94.069.739 đồng; Vay thấu chi: nợ gốc là 1.900.000.000 đồng, nợ lãi là 115.751.730 đồng, nợ lãi quá hạn là 323.885.712 đồng) (tính đến ngày 12.9.2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế, Tư vấn Quản lý & Xây dựng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.053.112 đồng (Một trăm mười hai triệu không trăm năm mươi ba nghìn một trăm mười hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền tạm ứng án phí 54.372.576 đồng (Năm mươi tư triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0000808 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền